

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Xuyên.

Ông Đặng Nguyễn Minh Nghĩa.

Ông Nguyễn Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thanh T (tên gọi khác: Ú) sinh ngày 27 tháng 02 năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: D69, làng C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: nhà T, đường N, Khu phố G, phường C, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phục H và bà Đỗ Ngọc H1; có chồng là ông Danh Đ; có 01 con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 09 tháng 3 năm 2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Minh T1 (tên gọi khác: N) sinh ngày 18 tháng 11 năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: nhà T, đường N, Khu phố G, phường C, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T2 và bà Lê Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh T*: Ông Nguyễn Thành N1 là Luật sư thuộc Văn phòng L - Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T1*: Ông Võ Tấn T3 là Luật sư thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X - Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*: Ông Dương Minh T4 (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến*: Ông Lê Thanh H2 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1 sống chung như vợ chồng và đều sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ khoảng tháng 01 năm 2023, bị cáo T đã rủ bị cáo T1 mua trái phép chất ma túy của người đàn ông tên là T5 (không rõ nhân thân, lai lịch và chỗ ở) tại khu vực vòng xoay T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T 02 (hai) lần đến gặp đối tượng T5 để mua ma túy. Bị cáo T1 01 (một) lần điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha Luvias màu xanh đen, số khung: SK10GY039725, số máy: 1SK1039730, biển số: 61K1-060.22) chở bị cáo T đến gặp đối tượng T5 mua ma túy. Mỗi lần, các bị cáo mua 100 gam ma túy gồm 75 gam Methamphetamine, 25 gam Ketamine và MDMA với giá 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.

Sau khi mua ma túy, các bị cáo T và T1 đem về phòng trọ (phòng số 01, nhà T, đường N, Khu phố G, phường C, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương), chia ma túy. Các bị cáo T và T1 thuê thêm phòng trọ (phòng số 01, nhà trọ không tên, đường N, Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương) để giấu ma túy. Bị cáo T sử dụng tài khoản mạng xã hội Z tên là “Nhìn” được đăng ký bằng số điện thoại 0329023902 và bị cáo T1 sử dụng tài khoản mạng xã hội Z tên là “Nhấn” được đăng ký bằng số điện thoại 0927135835 để liên lạc với người mua ma túy. Khi có người hỏi mua ma túy, các bị cáo T và T1 sẽ thay nhau đi giao ma túy với giá bán từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 1.000.000 (một triệu) đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy của các bị cáo T và T1 là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Các bị cáo T và T1 đặt mua 160 nỏ thủy tinh, 160 ống thủy tinh hình trụ tại tiệm bán dụng cụ y tế ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) để

bán cho người khác dùng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (giá bán cho người dùng 10.000 (mười nghìn) đồng nhưng chưa kịp bán cho ai.

Các bị cáo T và T1 đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người (không xác định được họ tên, địa chỉ) và những người sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2023, ông Dương Minh T4 liên lạc qua ứng dụng mạng xã hội Z hỏi mua ma túy Methamphetamine thì bị cáo T đồng ý và đến khu vực đường N, Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương bán cho ông T4 ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Khoảng đầu giữa tháng 02 năm 2023, ông T4 liên lạc qua ứng dụng Zalo với bị cáo T hỏi mua ma túy Methamphetamine thì bị cáo T đồng ý và đến khu vực đường N, Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương bán cho ông T4 ma túy đá với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Khoảng cuối tháng 02 năm 2023, ông T4 liên lạc qua ứng dụng Zalo với bị cáo T hỏi mua ma túy Methamphetamine thì bị cáo T đồng ý và đi đến khu vực đường N, Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương bán cho ông T4 ma túy đá với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2023, người có tài khoản mạng xã hội Zalo “Nguyễn H3” (không rõ nhân thân, lai lịch và chỗ ở) gọi bị cáo T hỏi mua ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA với giá 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng, hẹn gặp tại đường D, phường C, T (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo T về phòng trọ lấy ma túy rồi điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha Luvias, biển số 61K1-060.22) đến điểm hẹn với đối tượng dùng tài khoản mạng xã hội Z “Nguyễn H3”. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà không số, đường N, Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương, bị cáo T bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện tay phải đang cầm 01 (một) gói nylon màu xanh trắng in dòng chữ “Good Thing Happened” bên trong chứa 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính (mỗi túi chứa 01 (một) viên nén màu xanh (M1-2)) và 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính được quấn băng keo màu cam (bên trong chứa chất màu trắng (M1-1)) và thừa nhận đó là ma túy dùng để bán cho đối tượng dùng tài khoản mạng xã hội Z “Nguyễn H3”.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, lực lượng Công an bắt bị cáo T1, khám xét phòng trọ của các bị cáo T1 và T (phòng số 01, nhà trọ không tên, đường N, Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương và thu giữ: trên vách tường cửa ra vào có túi nylon màu đen (bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đường viền màu xanh lá cây, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đường viền màu xanh dương, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đường viền màu trắng (tất cả đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2))); trong ngăn tủ gỗ sát tường cửa ra vào có 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính đường viền màu xanh lá cây (cuộn keo giấy màu tím, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M4)) và 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Marllono; sát chân vách tường bên phải hướng từ cửa nhìn vào có 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính đường viền màu xanh dương

chứa chất màu vàng (M3-2) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đường viền màu xanh dương chứa chất tinh thể màu trắng (M3-1); dưới nền nhà có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme (màu trắng xanh, gắn 02 SIM số điện thoại 0373320625 và số 0901673027), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S (màu xanh, gắn 02 SIM số điện thoại 0898574500 và 0329023902), 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Lực lượng Công an khám xét phòng số 01, nhà T, đường N, Khu phố G, phường C, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương thu giữ trong hộp nhựa loại 09 (chín) ngăn (đặt sát vách tường bên trái theo hướng từ cửa nhìn vào): ngăn thứ nhất có 25 (hai mươi lăm) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu hồng (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M6)), ngăn thứ hai có 16 (mười sáu) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu tím (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M10)), ngăn thứ ba có 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu xanh lá (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M11)), ngăn thứ tư có 18 (mười tám) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu đỏ (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M12)), ngăn thứ năm có 13 (mười ba) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu hồng (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M7)), ngăn thứ sáu có 06 (sáu) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu xanh lá (M8-1) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu cam (M) (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng), ngăn thứ bảy có 09 (chín) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu xanh dương (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M5)), ngăn thứ tám có 25 (hai mươi lăm) túi nylon miệng kéo dính (được quấn bằng băng keo giấy màu vàng, bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M4)) và ngăn thứ chín có nhiều túi nylon miệng kéo dính đường viền màu xanh đỏ; trên nóc tủ gỗ đặt sát vách tường bên trái theo hướng từ cửa nhìn vào có 02 (hai) muống bằng kim loại, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (M9) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa); trong ngăn tủ gỗ thứ nhất có 08 (tám) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu cam đậm (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M3-1)), 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính (bên trong mỗi túi đều chứa 01 (một) viên nén màu xanh (M3-2)), 05 (năm) gói nylon hàn kín được quấn bằng băng keo giấy màu cam nhạt (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M3-3)) và 01 (một) cân điện tử màu đen không nhãn hiệu; trong ngăn tủ gỗ thứ hai có 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính kích thước 12cm X 08cm (bên trong các túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M1-5)), 21 (hai mươi mốt) gói nylon hàn kín màu đỏ (kích thước 04cm X 04cm, bên trong các gói nylon màu đỏ đều chứa chất tinh thể màu trắng (M1-1)), 03 (ba) gói nylon hàn kín màu xanh dương (kích thước 03cm X 07cm, bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M1-2)), 03 (ba) gói nylon

hàn kín màu trắng xanh (kích thước 03cm X 08cm, bên trong các gói nylon màu trắng xanh đều chứa chất tinh thể màu trắng (M1-3)), 01 (một) gói nylon hàn kín màu trắng hồng (kích thước 03cm X 08cm, bên trong các gói nylon màu trắng hồng đều chứa chất tinh thể màu trắng (M1-4)) và 01 (một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu Capacity; trong thùng xếp đặt sát vách tường bên trái theo hướng từ cửa nhìn vào có 160 (một trăm sáu mươi) đoạn ống thủy tinh (thẳng, hình trụ tròn, dài khoảng 15cm), 160 (một trăm sáu mươi) nỏ thủy tinh, 01 (một) hộp gỗ tròn màu đen (bên trong có 10 (mười) gói nylon hàn kín được quấn bằng băng keo giấy màu hồng (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2-1)), 11 (mười một) gói nylon hàn kín được quấn bằng băng keo giấy màu đỏ (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2-2)), 14 (mười bốn) gói nylon hàn kín được quấn bằng băng keo giấy màu vàng (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2-3)), 09 (chín) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu xanh lá (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2-4)), 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu cam (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2-5)), 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu xanh dương (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2-6)) và 12 (mười hai) túi nylon miệng kéo dính được quấn bằng băng keo giấy màu tím (bên trong các gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (M2-7))); trong phòng số 01 có 01 (một) xe mô tô (nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJK0319NY038323, số máy JK03E-0661705, biển số 68X1-595.34, và giấy đăng ký xe biển số 68X1-595.34), 01 (một) xe mô tô (nhãn hiệu Luvias GTX, số khung: SK10FY031151, số máy 1SK1-031169, biển số 66F1-359.18 và giấy đăng ký xe biển số 66F1-359.18) và 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

Cơ quan điều tra trung cầu giám định những vật thể thu được của các bị cáo T và T1.

Tại Kết luận giám định số 128/KL-KTHS(MT) ngày 17 tháng 3 năm 2023, Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy (loại Ketamine, có khối lượng/trọng lượng 1,9869 gam (M1-1)); viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy (loại MDMA, có khối lượng/trọng lượng 0,6652 gam (M1-2)); tinh thể màu trắng, chất màu vàng gửi giám định là ma túy (loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,0879 gam (M2); 0,0655 gam (M3-1); 0,3638 gam (M3-2); 0,3371 gam (M4). Tổng khối lượng là 0,8543 gam).

Tại Kết luận giám định số 127/KL-KTHS(MT) ngày 17 tháng 3 năm 2023, Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 51,6839 gam (M1-1); 54,9025 gam (M1-5); 2,9755 gam (M2-1); 7,3505 gam (M4). Tổng khối lượng là 116,9124 gam.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 127A/KL-KTHS(MT) ngày 14 tháng 4

năm 2023, Phòng K - Công an tỉnh B bổ sung kết luận giám định số 127/KL-KTHS(MT) ngày 17 tháng 3 của 2023 của Phòng K - Công an tỉnh B: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy (loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 14,1596 gam (M1-2); 21,6920 gam (M1-3); 10,2987 gam (M1-4); 1,1777 gam (M2-2); 5,1693 gam (M2-3); 7,7753 gam (M2-4); 1,1799 gam (M2-5); 1,1873 gam (M2-6); 2,4285 gam (M2-7); 4,8029 gam (M5); 5,2192 gam (M6); 2,4438 gam (M7); 2,6032 gam (M8-1); 0,4350 gam (M8-2); 1,1563 gam (M9); 2,0566 gam (M10); 3,2433 gam (M11); 6,4704 gam (M12). Tổng khối lượng là 93,4990 gam), tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy (loại Ketamine, có khối lượng/trọng lượng: 3,1624 gam (M3-1); 2,2015 gam (M3-3). Tổng khối lượng là 5,3639 gam), mẫu viên nén gửi giám định là ma túy (loại MDMA, có khối lượng/trọng lượng: 0,6629 gam (M3-2)).

Tổng khối lượng/trọng lượng ma túy thu được của các bị cáo T và T1 là 211,2657 gam ma túy loại Methamphetamine; 7,3508 gam ma túy loại Ketamine và 1,3281 gam ma túy loại MDMA.

Quá trình điều tra, các bị cáo T và T1 khai tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSBD-P2 ngày 02 tháng 01 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau:

Hành vi của các bị cáo T và Lê Minh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần gia tăng người nghiện hút ma túy trong xã hội và gia tăng nạn dịch HIV, gây mất trật tự trị an, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo T và bị cáo T1 có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về những lần bán ma túy trước khi bị bắt, có trình độ học vấn thấp. Bị cáo T đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có điều kiện để được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T và T1 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02

lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 06 đến 08 năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là từ 26 đến 28 năm tù.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Minh T1 từ 18 đến 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 05 đến 07 năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là từ 23 đến 27 năm tù.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng như sau:

16 (mười sáu) bì thư được niêm phong ghi các số 127/PC09 M1, 127/M2, 127/PC09 M3, 127/M4, 127/M5, 127/M6, 127/M7, 127/M8, 127/M9, 127/M10, 127/M11, 127/M12, 128/M1, 128/M2, 128/M3, 128/M4, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

160 (một trăm sáu mươi) đoạn ống thủy tinh, 160 (một trăm sáu mươi) nỏ thủy tinh các bị cáo T và T1 dùng để bán trái phép cho người khác sử dụng ma túy Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, gắn SIM thuê bao số 0362 932 654 của Trần Thị Thanh T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu trắng xanh, gắn SIM thuê bao số 0373 320 625 và số 0901 673 027; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S màu xanh, gắn SIM thuê bao số 0898 574 500 và số 0329 023 902 của các bị cáo T và T1 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, gắn SIM thuê bao số 0927 135 835 của bị cáo T1 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) cân điện tử hiệu Marllono, 01 (một) cân điện tử màu đen không nhãn hiệu, 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Capacity, 01 (một) hộp nhựa chín ngăn, 01 (một) hộp gỗ tròn màu đen, 02 (hai) muỗng kim loại, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy dùng để phân chia, cất giấu ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy hiện không còn giá trị sử dụng Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu xanh đen, số khung: RLCL1SK10GY039725, số máy: 1SK1-039730, biển số: 61K1-060.22 và giấy đăng ký đối với xe mô tô biển số 61K1-060.22, bị cáo T khai nhận do bị cáo T

mua tại cửa hàng bán xe đã qua sử dụng (không rõ địa chỉ) với giá 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô và giấy đăng ký do bà Đinh Thị Như Ý đứng tên đăng ký, đã bán xe cho người khác (không rõ lai lịch) vào cuối năm 2020, giao giấy đăng ký xe cho người mua nhưng không làm giấy tờ mua bán xe và thủ tục sang tên. Bà Ý không có yêu cầu gì về xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B đã tiến hành đăng tìm thông tin chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Viện kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias F1-1SK, số khung: RLCL1SK10FY031151, số máy: 1SK1-031169, biển số 66F1-359.18 và giấy đăng ký đối với xe mô tô biển số 66F1-359.18, bị cáo T khai nhận xe mô tô trên do bị cáo T mua tại cửa hàng bán xe đã qua sử dụng (không rõ địa chỉ) với giá 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu đối với xe, mục đích là cho mẹ ruột của bị cáo T sử dụng. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô và giấy đăng ký do ông Bùi Minh T6 đứng tên đăng ký, đã bán xe mô tô cho người khác (không rõ lai lịch) vào cuối năm 2017, giao giấy đăng ký xe cho người mua nhưng chưa làm giấy tờ mua bán xe và thủ tục sang tên. Ông T6 không yêu cầu gì về xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B đã tiến hành đăng tìm thông tin chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, Viện kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJK0319NY038323, số máy: JK03E-0661705, biển số 68X1-595.34 và giấy đăng ký đối với xe mô tô biển số 68X1-595.34 do bị cáo T làm chủ sở hữu không liên quan đến vụ án, Viện kiểm sát đề nghị trả cho bị cáo T.

01 (một) căn cước công dân tên Trần Thị Thanh T, 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thanh T, 01 (một) thẻ ATM MSB tên TRAN THI THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM E tên TRAN THI THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM T11 tên TRAN THI THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM Visa Serial UX04248, 01 (một) thẻ ATM A tên BUI THANH NGHIA, 01 (một) thẻ ATM A1 tên VO THI LA của bị cáo T, không liên quan đến vụ án, Viện kiểm sát đề nghị trả bị cáo T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh, gắn SIM thuê bao số 0899 980 964; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno8 Z5 G, gắn SIM thuê bao số 0777 495 030 của bị cáo T1 không liên quan đến vụ án, Viện kiểm sát đề nghị tuyên trả bị cáo T1.

01 (một) căn cước công dân tên Lê Minh T1 không liên quan đến vụ án, Viện kiểm sát đề nghị trả bị cáo T1.

Quá trình điều tra, các bị cáo T và T1 khai số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy là 10.000.000 (mười triệu) đồng, Viện kiểm sát đề nghị thu, nộp ngân sách Nhà nước và đề nghị tiếp tục tạm giữ 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng của các bị cáo T và T1 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo T không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo T phát biểu: Bị cáo thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình nên người bào chữa thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Còn đối với hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị thì hơi nặng. Từ khi bị bắt, bị cáo T thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T mức hình phạt dưới mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T bào chữa bổ sung: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nhưng vì miếng cơm manh áo và suy nghĩ bồng bột mà bị cáo làm như thế, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, chăm sóc con nhỏ và nuôi mẹ già vì bị cáo là lao động chính của gia đình.

Bị cáo T1 không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo T1 phát biểu: Người bào chữa thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo T1. Tuy nhiên tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” thì các bị cáo chưa bán được cho ai nên mong người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo T1 bào chữa bổ sung: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” vì bị cáo chưa bán cho ai.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình rất sai trái nhưng vì miếng cơm manh áo, gia đình bị cáo rất khó khăn và bồng bột nên bị cáo sa ngã, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T1 nói lời sau cùng: Trong thời gian bị cáo bị bắt bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt ông Dương Minh T4 vì sự vắng mặt của ông không ảnh hưởng đến việc xét xử và ông đã có lời khai trong hồ sơ vụ án.

[3] Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt ông Lê Thanh H2 vì sự vắng mặt của ông không ảnh hưởng đến việc xét xử và ông đã có lời khai trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo T bị bắt tội ngày 09 tháng 3 năm 2023 (trước 00 giờ 00 phút ngày 10 tháng 3 năm 2023) và bị tạm giữ, tạm giam liên tục đến nay. Hội đồng xét xử xác định ngày bị cáo T bắt đầu bị giam là ngày 09 tháng 3 năm 2023.

[5] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 01 năm 2023 bị cáo Trần Thị Thanh T đã rủ bị cáo Lê Minh T1 mua trái phép chất ma túy của người đàn ông tên là T5 (không rõ nhân thân, lai lịch và chỗ ở) tại khu vực vòng xoay T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về chia nhỏ, giấu để bán trái phép chất ma túy cho nhiều người (không rõ nhân thân, lai lịch và chỗ ở) trong đó có 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy cho ông Dương Minh T4, 01 (một) lần bán trái phép chất ma túy cho người có tài khoản mạng xã hội Zalo “Nguyễn H3”. Ngày 09 tháng 3 năm 2023, bị cáo T bị bắt khi đang đi bán ma túy. Ngày 10 tháng 3 năm 2023, lực lượng Công an phát hiện các bị cáo T và T1 đang tàng trữ để bán 211,2657 gam ma túy loại Methamphetamine, 7,3508 gam ma túy loại Ketamine và 1,3281 gam ma túy loại MDMA. Các bị cáo T và T1 đã đặt mua 160 nỏ thủy tinh, 160 ống thủy tinh hình trụ để bán cho người khác dùng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy với giá 10.000 (mười nghìn) đồng 01 nỏ hoặc ống thủy tinh.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến sự thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Các bị cáo đồng phạm, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của nhau, thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu chung định lượng chất ma túy để áp dụng khung hình phạt.

[8] Các bị cáo T và T1 phạm tội 02 lần trở lên nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần bán ma túy cho ông T4 và các lần mua ma túy, có trình độ văn hóa (học vấn) thấp (riêng bị cáo T có con còn nhỏ) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn và chấp nhận mức thấp nhất trong đề nghị của Viện kiểm sát. Riêng hình phạt về tội “Mua bán chất ma túy” đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Khối lượng ma túy và số lượng dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép để bán lớn hơn định lượng khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận một mức độ hạn chế đối với quan điểm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[11] Cơ quan Công an thu giữ ma túy của các bị cáo. Sau khi thực hiện giám định, khối lượng các chất ma túy còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] 160 (một trăm sáu mươi) đoạn ống thủy tinh, 160 (một trăm sáu mươi) nỏ thủy tinh, 01 (một) cân điện tử hiệu Marllono, 01 (một) cân điện tử màu đen không nhãn hiệu, 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Capacity, 01 (một) hộp nhựa chín ngăn, 01 (một) hộp gỗ tròn màu đen, 02 (hai) muỗng kim loại, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen (gắn SIM thuê bao số 0362 932 654), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu trắng xanh (gắn SIM thuê bao số 0373 320 625 và số 0901 673 027), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S màu xanh (gắn SIM thuê bao số 0898 574 500 và số 0329 023 902), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc (gắn SIM thuê bao số 0927 135 835), 01 (một) xe mô tô hai bánh (nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, xylanh 124,9cm³, biển số 61K1-060.22) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung

(nộp) vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S (gắn SIM thuê bao số 0899 980 964), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno8 Z5 G (gắn SIM thuê bao số 0777 495 030) và 01 (một) căn cước công dân tên Lê Minh T1 là tài sản của bị cáo T1, không liên quan đến hành vi phạm tội, không thuộc trường hợp phải tịch thu quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần trả bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision (số khung: RLHJK0319NY038323, số máy: JK03E-0661705, biển số 68X1-595.34), giấy đăng ký xe mô tô biển số 68X1-595.34, 01 (một) xe mô tô hai bánh (nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias F1-1SK, xylanh 124,9cm³, biển số 66F1-359.18), 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 66F1-359.18, 01 (một) căn cước công dân tên Trần Thị Thanh T, 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thanh T, 01 (một) thẻ ATM MSB tên TRAN THỊ THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM E tên TRAN THỊ THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM T11 tên TRAN THỊ THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM MB Visa Serial UX04248, 01 (một) thẻ ATM A tên BUI THANH NGHIA và 01 (một) thẻ ATM A1 tên VO THI LA là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, không thuộc trường hợp phải tịch thu quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần trả bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] 10.000.000 (mười triệu) đồng là tiền các bị cáo T và Trung thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên phải tịch thu sung (nộp) vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng tạm giữ của các bị cáo 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[17] Người đàn ông tên là T5 bán ma túy cho các bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch và chỗ ở, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B cần tiếp tục xác minh theo quy định của pháp luật.

[18] Người có tài khoản mạng xã hội Zalo là “Nguyễn Hiệp” đã liên lạc với bị cáo T để mua ma túy không rõ nhân thân, lai lịch và chỗ ở, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B cần tiếp tục xác minh theo quy định của pháp luật.

[19] Ông Dương Minh T4 đã mua ma túy của các bị cáo T để sử dụng trái phép, Công an phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương đã lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc là đúng.

[20] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về

hình phạt đối với các bị cáo và việc giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; các khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1 phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T (tên gọi khác: Ú) 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 (tên gọi khác: Nhí) 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T (tên gọi khác: Ú) 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 (tên gọi khác: N) 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị Thanh T (tên gọi khác: Ú) chấp hành hình phạt chung 02 (hai) tội là 25 (hai mươi lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2023.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Minh T1 (tên gọi khác: N) chấp hành hình phạt chung 02 (hai) tội là 23 (hai mươi ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2023.

Tịch thu tiêu hủy 16 (mười sáu) nhóm ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng sau đây:

04 (Bốn) bì thư được niêm phong ghi số 127/PC09 M1; 127/M2; 127/PC09 M3 và A (là mẫu vật hoàn lại sau giám định). Bên ngoài giấy niêm phong ngày 10/3/2023 số 127 và dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký bên nhận: Trần Công T7, người chứng kiến: Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1, bên trả (KTHS): Đoàn Nguyễn Thiện Q, theo Kết luận giám định số 127/KL-KTHS (MT) ngày 17/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

04 (Bốn) bì thư được niêm phong ghi số 127/M5; 127/M6; 127/M7 và 127/M8 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định). Bên ngoài giấy niêm phong ngày 10/3/2023 vụ số 127 và dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký bên nhận: Trần Công T7, người chứng kiến: Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1, bên trả (KTHS): Đoàn Nguyễn Thiện Q, theo Kết luận giám định số 127/KL-KTHS (MT) ngày 17/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

04 (Bốn) bì thư được niêm phong ghi số 127/M9; 127/M10; 127/M11 và 127/M12 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định). Bên ngoài giấy niêm phong ngày 10/3/2023 vụ số 127 và dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký bên nhận: Trần Công T7, người chứng kiến: Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1, bên trả (KTHS): Đoàn Nguyễn Thiện Q, theo Kết luận giám định số 127/KL-KTHS (MT) ngày 17/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

04 (Bốn) bì thư được niêm phong ghi số 128/M1; 128/M2; 128/M3 và 128/M4 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định). Bên ngoài giấy niêm phong ngày 10/3/2023 vụ số 128 và dấu mộc đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký bên nhận: Trần Công T7, người chứng kiến: Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1, bên trả (KTHS): Đoàn Nguyễn Thiện Q, theo Kết luận giám định số 128/KL-KTHS (MT) ngày 17/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

160 (một trăm sáu mươi) đoạn ống thủy tinh, 160 (một trăm sáu mươi) nỏ thủy tinh, 01 (một) cân điện tử hiệu Marllono, 01 (một) cân điện tử màu đen không nhãn hiệu, 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Capacity, 01 (một) hộp nhựa chín ngăn, 01 (một) hộp gỗ tròn màu đen, 02 (hai) muỗng kim loại, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung (nộp) vào ngân sách Nhà nước các tài sản sau đây:

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 238/KTHS (KTS-ĐT) (là mẫu vật hoàn lại sau giám định). Bên ngoài có chữ ký Đoàn Quyết T8, Nguyễn Đăng T9 và dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs màu đen (thu của T), không kiểm tra bên trong,

theo Kết luận giám định số 238/KTHS (KTS-ĐT) ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 238/KTHS (KTS-ĐT) (là mẫu vật hoàn lại sau giám định). Bên ngoài có chữ ký Đoàn Quyết T8, Nguyễn Đăng T9 và dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 02 (hai) điện thoại di động, gồm: 01 (một) điện thoại di động OPPO A77 S màu xanh và 01 (một) điện thoại di động Realme C35 màu xanh (thu của T), không kiểm tra bên trong, theo Kết luận giám định số 238/KTHS (KTS-ĐT) ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu bạc (thu của T1), không kiểm tra bên trong, nằm trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 312/KTHS (KTS-ĐT) (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) bên ngoài có chữ ký Lê Quốc T10, Nguyễn Đăng T9 và dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B (bên trong chứa 03 (ba) điện thoại di động) theo Kết luận giám định số 238/KTHS (KTS-ĐT) ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, xylanh 124,9cm³, biển số 61K1-060.22, có số khung, số máy không đổi. Số khung: RLCL1SK10 GY039725, số máy: 1SK1-039730, theo Kết luận giám định số 413-1/KL-KTHS (SKSM) ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh B. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kính chiếu hậu, không chìa khóa xe, không kiểm tra máy bên trong).

01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 61K1-06022.

Trả bị cáo Lê Minh T1 các giấy tờ và tài sản sau:

01 (Một) điện thoại di động OPPO màu đen, 01 (Một) điện thoại di động Samsung A21S màu xanh đen (thu của T1), không kiểm tra bên trong, nằm trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 312/KTHS (KTS-ĐT) (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) bên ngoài có chữ ký Lê Quốc T10, Nguyễn Đăng T9 và dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B (bên trong chứa 03 (ba) điện thoại di động) theo Kết luận giám định số 238/KTHS (KTS-ĐT) ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

01 (một) căn cước công dân tên Lê Minh T1.

Trả bị cáo Trần Thị Thanh T các giấy tờ và tài sản sau:

01 (một) căn cước công dân tên Trần Thị Thanh T, 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thanh T, 01 (một) thẻ ATM MSB tên TRAN THI THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM E tên TRAN THI THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM T11 tên TRAN THI THANH TUYEN, 01 (một) thẻ ATM MB Visa Serial UX04248, 01 (một) thẻ ATM A tên BUI THANH NGHIA, 01 (một) thẻ ATM A1 tên VO THI LA.

01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Vision, xylanh

108cm³, biển số 68X1-595.34, có số khung, số máy không đổi. Số khung: RLHJK0319 NY038323, số máy: JK03E-0061705, theo Kết luận giám định số 413-2/KL-KTHS (SKSM) ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh B. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kính chiếu hậu, không chìa khóa xe, không kiểm tra máy bên trong.

01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 68X1-59534.

01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias F1-1SK, xylanh 124,9cm³, biển số 66F1-359.18, có số khung, số máy không đổi. Số khung: RLCL1SK10FY031151, số máy: 1SK1-031169, theo Kết luận giám định số 413-3/KL-KTHS (SKSM) ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh B. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kính chiếu hậu, không chìa khóa xe, không kiểm tra máy bên trong.

01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 66F1-359.18.

Tịch thu sung (nộp) vào ngân sách Nhà nước 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Lê Minh T1 (bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Lê Minh T1 có trách nhiệm liên đới nộp).

Tiếp tục tạm giữ 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng của bị cáo Trần Thị Thanh T và bị cáo Lê Minh T1 để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04 tháng 02 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

Các bị cáo Trần Thị Thanh T và Lê Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (4);
- Người bào chữa (2);
- Bị cáo (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú, tạm trú (thay văn bản thông báo) (4);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, THMD. (28).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh